

Số : 219 /QĐ-HĐTS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị Sự GHPGVN tỉnh Đồng Tháp  
Nhiệm kỳ IX (2022 - 2027)

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29, 30, 31, 33 chương VI Hiến chương GHPGVN (Tu chính lần thứ VI);

Căn cứ mục 2 điều 32 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo;

Căn cứ công văn số 810/SNV-TG ngày 14/4/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ đề nghị số 100/ĐN-BTS ngày 27/4/2022 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đồng Tháp, V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đồng Tháp, nhiệm kỳ IX (2022 – 2027).

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1 :** Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Đồng Tháp nhiệm kỳ IX (2022 – 2027), gồm 04 thành viên Chứng minh Ban Trị sự; 02 thành viên Chứng minh Phân ban Ni giới; 57 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 21 vị, Ủy viên: 36 vị) do Hòa thượng Thích Chơn Minh làm Trưởng Ban Trị sự (*danh sách đính kèm*).

**Điều 2 :** Tổng Thư Ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Đồng Tháp và các vị có tên tại điều 1, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Điều 3 :** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận :**

- Như điều 2 “*để thực hiện*”
- Ban TGCP, Vụ PG “*để b/c*”
- UBND, BDV, UBMTTQVN, BTG/SNV tỉnh Đồng Tháp “*để biết*”
- Lưu VP1 - VP2



**Hòa thượng Thích Thiện Nhơn**

**DANH SÁCH**  
**BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH ĐỒNG THÁP**  
**NHIỆM KỲ IX (2022 - 2027)**

(Theo Quyết định số: **219** /QĐ-HĐTS ngày 04/5/2022)

**A. CHỨNG MINH BAN TRỊ SỰ: 04 Vị**

1. Hòa thượng Thích Thiện An
2. Hòa thượng Thích Nhật Quang
3. Hòa thượng Thích Phước Thông
4. Hòa thượng Thích Thiện Phương.

**B. CHỨNG MINH PHÂN BAN NI GIỚI: 02 Vị**

1. Ni trưởng Thích nữ Như Ngọc
2. Ni trưởng Thích nữ Như Hòa.

**C. BAN TRỊ SỰ: 57 Vị**

**I. BAN THƯỜNG TRỰC: 21 Vị**

STT	PHÁP DANH/THÊ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1.	<b>HT. Thích Chơn Minh</b> (Trần Bạch Mai)	1957	Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Tăng sự
2.	<b>TT. Thích Tĩnh Triệt</b> (Trần Thanh Bình)	1967	Phó Trưởng ban Thường trực
3.	<b>HT. Thích Huệ Minh</b> (Trương Văn Thạch)	1956	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Pháp chế
4.	<b>TT. Thích Thiện Xuân</b> (Trần Văn Thủy)	1960	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Hoằng pháp
5.	<b>TT. Thích Chơn Trí</b> (Võ Quốc Hùng)	1973	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Từ thiện Xã hội
6.	<b>TT. Thích Chơn Tâm</b> (Nguyễn Kiến Trúc)	1976	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Giáo dục Phật giáo
7.	<b>ĐĐ. Thích Phước Huệ</b> (Nguyễn Hữu Bình)	1980	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Văn Hóa

8.	<b>NT. Thích nữ Như Trung</b> (Ngô Thị Kim Xuyên)	1957	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Phân ban Ni giới
9.	<b>TT. Thích Minh Sơn</b> (Nguyễn Văn Luận)	1966	Chánh Thư ký Ban Trị sự
10.	<b>ĐĐ. Thích Chí Thiện</b> (Trần Vĩnh Thanh)	1984	Phó Thư ký, Chánh Văn phòng Ban Trị sự
11.	<b>ĐĐ. Thích Trí Khả</b> (Lê Văn Nhân)	1978	Phó Thư ký, Phó Văn phòng Ban Trị sự
12.	<b>ĐĐ. Thích Thiện Pháp</b> (Đỗ Minh Đạt)	1983	Ủy viên Thường trực, Phó Văn phòng Ban Trị sự
13.	<b>NS. Thích nữ Như Phượng</b> (Võ Thị Hồng Loan)	1966	Thủ quỹ
14.	<b>TT. Thích Huệ Nghĩa</b> (Phạm Văn Thạch)	1960	Trưởng ban Kiểm soát
15.	<b>TT. Thích Thiện Chí</b> (Phạm Tấn Sĩ)	1970	Trưởng ban Nghi lễ
16.	<b>TT. Thích Lệ Nhật</b> (Nguyễn Xuân Oánh)	1970	Trưởng ban Thông tin Truyền thông
17.	<b>ĐĐ. Thích Minh Phước</b> (Lê Hoàng Phú)	1975	Trưởng ban Hướng dẫn Phật tử
18.	<b>NS. Thích nữ Như Lan</b> (Huỳnh Thị Thu Hương)	1965	Trưởng ban Kinh tế Tài chánh
19.	<b>TT. Thích Huệ Thủ</b> (Nguyễn Văn Hương)	1956	Ủy viên Thường trực
20.	<b>TT. Thích Thiện Hữu</b> (Nguyễn Văn Dũng)	1969	Ủy viên Thường trực
21.	<b>TT. Thích Thiện Thật</b> (Lê Văn Đứng)	1975	Ủy viên Thường trực

## II. ỦY VIÊN: 36 Vị

22.	<b>TT. Thích Thiện Ngữ</b> (Huỳnh Văn Thiết)	1953	Ủy viên
23.	<b>TT. Thích Minh Thuần</b> (Nguyễn Văn Định)	1963	Ủy viên
24.	<b>TT. Thích Thiện Liêm</b> (Cao Văn Hiếu)	1973	Ủy viên

25.	<b>TT. Thích Mẫn Đạt</b> (Dương Minh Vương)	1973	Ủy viên
26.	<b>TT. Thích Thiện Lâm</b> (Đàm Kim Tuấn)	1965	Ủy viên
27.	<b>TT. Thích Minh Tâm</b> (Lê Văn Trí)	1972	Ủy viên
28.	<b>ĐĐ. Thích Thiện Trí</b> (Trần Quang Kháng)	1952	Ủy viên
29.	<b>ĐĐ. Thích Huệ Nghiêm</b> (Nguyễn Hoàng Dũng)	1988	Ủy viên
30.	<b>ĐĐ. Thích Phước Hạnh</b> (Phan Như Quỳnh)	1991	Ủy viên
31.	<b>ĐĐ. Thích Trí Ân</b> (Võ Văn Minh)	1984	Ủy viên
32.	<b>ĐĐ. Thích Minh Mẫn</b> (Lâm Văn Cung)	1985	Ủy viên
33.	<b>ĐĐ. Thích Lệ Ngộ</b> (Nguyễn Văn Tâm)	1988	Ủy viên
34.	<b>ĐĐ. Thích Minh Nhã</b> (Huỳnh Nhật Nam)	1987	Ủy viên
35.	<b>ĐĐ. Thích Nguyên Từ</b> (Nguyễn Anh Phong)	1975	Ủy viên
36.	<b>ĐĐ. Thích Thiện Bảo</b> (Bùi Huỳnh Nho)	1992	Ủy viên
37.	<b>ĐĐ. Thích Phước Thông</b> (Lương Hữu Hoàng)	1972	Ủy viên
38.	<b>ĐĐ. Thích Trung Chánh</b> (Nguyễn Thành Nam)	1991	Ủy viên
39.	<b>ĐĐ. Thích Nguyên Độ</b> (Phan Nhật Nam)	1978	Ủy viên
40.	<b>ĐĐ. Thích Thiện Nguyên</b> (Lê Văn Tuấn)	1983	Ủy viên
41.	<b>ĐĐ. Thích Trí Nguyên</b> (Nguyễn Anh Tuấn Khải)	1991	Ủy viên
42.	<b>ĐĐ. Thích Đức Hiếu</b> (Nguyễn Văn Chung)	1988	Ủy viên

43.	<b>NT. Thích nữ Như Nguyễn</b> (Ngô Thị Trúc)	1955	Ủy viên
44.	<b>NS. Thích nữ Như Quang</b> (Trần Thị Kim Sáng)	1962	Ủy viên
45.	<b>NS. Thích nữ Như Thành</b> (Lê Thị Bạch Hoa)	1963	Ủy viên
46.	<b>NS. Thích nữ Như Thanh</b> (Nguyễn Thị Thê)	1963	Ủy viên
47.	<b>NS. Thích nữ Như Châu</b> (Nguyễn Thị Ngọc Dung)	1954	Ủy viên
48.	<b>NS. Thích nữ Lệ Nguyệt</b> (Võ Thị Tuyết Minh)	1968	Ủy viên
49.	<b>NS. Thích nữ Huệ Tịnh</b> (Ngô Thị Đài Trang)	1973	Ủy viên
50.	<b>NS. Thích nữ Lệ Thanh</b> (Lê Thị Diệu)	1969	Ủy viên
51.	<b>NS. Thích nữ Như Năng</b> (Nguyễn Thị Trí)	1964	Ủy viên
52.	<b>NS. Thích nữ Giác Bửu</b> (Trần Thị Ánh Hồng)	1970	Ủy viên
53.	<b>SC. Thích nữ Huệ Quảng</b> (Đào Nhật Phương Hằng)	1968	Ủy viên
54.	<b>SC. Thích nữ Như Thuận</b> (Nguyễn Thị Thu Huyền)	1976	Ủy viên
55.	<b>SC. Thích nữ Diệu Thanh</b> (Nguyễn Phương Thảo)	1973	Ủy viên
56.	<b>SC. Thích nữ Minh Ngọc</b> (Nguyễn Thị Bình)	1986	Ủy viên
57.	<b>SC. Thích nữ Phước Liên</b> (Nguyễn Thị Trúc Ly)	1974	Ủy viên



Hòa thượng Thích Thiện Nhơn